

**HỘI TRUYỀN THÔNG SỐ
VIỆT NAM**

Số: 08/QĐ-HTTS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam

BAN THƯỜNG VỤ HỘI TRUYỀN THÔNG SỐ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-BNV ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc cho phép thành lập Hội Truyền thông số Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2587/QĐ-BNV ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Truyền thông số Việt Nam;

Xét đề nghị của Tạp chí điện tử VietTimes,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam - Vietnam Digital Awards (VDA) của Hội Truyền thông số Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 06/QĐ-HTTS ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Ban Thường vụ Hội Truyền thông số Việt Nam Ban hành Quy chế Bình chọn và trao tặng Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam - Vietnam Digital Awards (VDA).

Điều 3. Tổng thư ký, các Phó Tổng thư ký, Chánh Văn phòng, Tổng Biên tập Tạp chí điện tử VietTimes, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- LH các Hội KHKT Việt Nam (đề b/c);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (đề b/c);
- Các Ủy viên BCH (qua email);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Hội;
- Lưu: VietTimes, VP Hội.



Nguyễn Minh Hồng

HỘI TRUYỀN THÔNG SỐ VIỆT NAM

QUY CHẾ GIẢI THƯỞNG CHUYỂN ĐỔI SỐ VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-HTTS ngày 13/4/2026
của Ban Thường vụ Hội Truyền thông số Việt Nam)

Điều 1. Định nghĩa

Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam (Giải thưởng), tên tiếng Anh là “Vietnam Digital Awards” (sau đây viết tắt là ‘VDA’) là Giải thưởng của Hội Truyền thông số Việt Nam (sau đây viết tắt ‘VDCA’) được trao cho tổ chức, cá nhân:

1. Chuyển đổi số xuất sắc.
2. Cung cấp sản phẩm, dịch vụ, giải pháp công nghệ số xuất sắc.
3. Có đóng góp cụ thể, thúc đẩy mạnh mẽ công cuộc chuyển đổi số quốc gia.

Điều 2. Mục đích, ý nghĩa của Giải thưởng

1. Tôn vinh, trao tặng Giải thưởng cho tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc đổi mới, sáng tạo, phát triển, ứng dụng công nghệ số chuyển đổi mô hình quản lý, sản xuất, kinh doanh để nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo ra các phương thức sản xuất mới.

2. Góp phần thúc đẩy công cuộc chuyển đổi số tại Việt Nam, phát triển kinh tế số; góp phần thực hiện thành công Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; góp phần đưa Việt Nam trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông (ICT).

3. Tạo sân chơi cho các tổ chức, cá nhân tại Việt Nam có cơ hội giao lưu, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm chuyển đổi số và phát triển kinh tế số.

4. Tôn vinh hình ảnh, quảng bá doanh nghiệp tới khách hàng tiềm năng; phát triển mạng lưới của doanh nghiệp và kết nối với các nhà lãnh đạo kinh doanh có ảnh hưởng khác. Bên cạnh đó, giúp cải thiện mô hình phát triển, thúc đẩy tinh thần làm việc, cống hiến của tổ chức, cá nhân, khuyến khích đổi mới - sáng tạo.

Điều 3. Chỉ đạo, chủ trì tổ chức thực hiện Chương trình Bình chọn và trao tặng Giải thưởng

Chương trình Bình chọn và trao tặng Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam được Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) bảo trợ, VDCA chỉ đạo,

giao Tạp chí điện tử VietTimes - Cơ quan ngôn luận của VDCA tổ chức định kỳ hàng năm.

1. Hội Truyền thông số Việt Nam thành lập Ban Chỉ đạo tổ chức Giải thưởng.
2. Tạp chí điện tử VietTimes thành lập Ban Tổ chức Chương trình Bình chọn và trao tặng Giải thưởng.

Điều 4. Đối tượng tham gia và quyền lợi khi đạt Giải thưởng

1. Đối tượng tham gia

Là pháp nhân được thành lập tại Việt Nam (cơ quan của đảng, nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp); tổ chức nước ngoài có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam (FDI); và cá nhân là người Việt Nam hoặc người nước ngoài có thể thường trú tại Việt Nam có các hoạt động quản lý, nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, sản xuất, kinh doanh tiêu biểu trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông; góp phần xây dựng Chính phủ số, phát triển kinh tế số, xã hội số tại Việt Nam.

2. Quyền lợi của tổ chức, cá nhân đạt Giải thưởng

- a. Được sử dụng, khai thác thương mại biểu trưng Giải thưởng Chuyên đổi số Việt Nam phục vụ mục tiêu kinh doanh, tiếp thị;
- b. Được mang Logo Giải thưởng Chuyên đổi số Việt Nam trong giao diện và trên bao bì, tài liệu quảng cáo, giới thiệu;
- c. Được Hội Truyền thông số Việt Nam gửi thư giới thiệu về sản phẩm, dịch vụ cho các thành viên của Hội và các cơ quan khi có đề nghị;
- d. Được tham gia và thụ hưởng các lợi ích từ chương trình truyền thông của Giải thưởng với nhiều hoạt động trong năm của VDCA nhằm giới thiệu sản phẩm, dịch vụ, quảng bá tổ chức, cá nhân được công nhận đạt Giải thưởng;
- đ. Được quảng bá, tôn vinh tại Lễ trao Giải thưởng phát trực tiếp trên truyền hình và các nền tảng mạng xã hội;
- e. Có cơ hội được quảng bá trên Tạp chí điện tử VietTimes.vn và hệ sinh thái của Tạp chí;
- g. Được giới thiệu trên website chính thức của Giải thưởng Chuyên đổi số Việt Nam;
- h. Được giới thiệu trên các báo, tạp chí bảo trợ truyền thông của Chương trình theo nhu cầu của doanh nghiệp với chi phí ưu đãi;

i. Các sản phẩm, dịch vụ được trao tặng Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam được VDCA hỗ trợ, phối hợp tổ chức hội thảo chuyên đề để giới thiệu, tiếp thị đến các đối tượng khách hàng tiềm năng trong nước và ngoài nước (tùy theo yêu cầu và trường hợp cụ thể);

k. Được ưu đãi kinh phí tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước do VDCA tổ chức.

Điều 5. Cơ cấu Giải thưởng và hình thức công nhận

1. Cơ cấu Giải thưởng

a. Hạng mục 1: Cơ quan nhà nước chuyển đổi số xuất sắc

Trao cho các cơ quan thuộc hệ thống chính trị: Đảng, Chính phủ, Quốc hội, các cơ quan hành chính Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở tất cả các cấp có thành tựu chuyển đổi số nổi bật từ mô hình truyền thống sang môi trường quản lý, làm việc dựa trên nền tảng công nghệ số.

b. Hạng mục 2: Doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp chuyển đổi số xuất sắc

Trao cho các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc nhiều lĩnh vực đã có quá trình ứng dụng công nghệ số để thay đổi mô hình quản lý, sản xuất, kinh doanh, chuyển đổi số xuất sắc, mang lại hiệu quả cao.

c. Hạng mục 3: Sản phẩm, dịch vụ, giải pháp công nghệ số xuất sắc

Trao cho các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ công nghệ số, ứng dụng công nghệ AI, công nghệ mới mang lại hiệu quả xuất sắc trên thực tế, giải quyết các vấn đề, nhu cầu thực tiễn của cuộc sống.

d. Hạng mục 4: Sản phẩm, giải pháp chuyển đổi số vì cộng đồng

Trao cho tổ chức, cá nhân sở hữu giải pháp công nghệ số, áp dụng giải pháp số vào cuộc sống hàng ngày, mang lại hiệu quả cao cho cộng đồng, phát triển công dân số, văn hoá số; hỗ trợ người thiệt thòi về năng lực, người có sức mua thấp, cho những hoạt động, sự kiện, phong trào có ý nghĩa xã hội cao, có tính nhân văn sâu sắc.

đ. Hạng mục 5: Tôn vinh cá nhân

Tôn vinh cá nhân có nhiều thành tựu đóng góp lớn trong công cuộc chuyển đổi số tại Việt Nam.

* Danh mục chuyên ngành trong mỗi hạng mục do Ban Tổ chức Chương trình quyết định tùy theo tình hình thực tế bình chọn hàng năm.



2. Hình thức công nhận:

Giải thưởng gồm:

- a. Bằng khen/Giấy chứng nhận và Cúp của Ban Tổ chức;
- b. Tiền thưởng (nếu có, tùy theo hạng mục).

Điều 6. Tiêu chí Bình chọn

Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam được đánh giá, bình chọn và xem xét trao tặng dựa trên kết quả triển khai chuyển đổi số gắn với hiệu quả hoạt động, sản xuất kinh doanh của tổ chức; hoặc tính năng, giá trị mang lại và hiệu quả ứng dụng của các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp chuyển đổi số; hoặc những đóng góp, cống hiến của cá nhân trong tiến trình chuyển đổi số, hoặc tạo ra những sản phẩm có giá trị lâu dài, có mức độ ảnh hưởng với ngành, lĩnh vực và uy tín cao.

Việc bình chọn, xét tặng từng hạng mục giải thưởng dựa trên các tiêu chí sau:

TT	Tiêu chí	Tiêu chí thành phần	Trọng số
I. Hạng mục 1: Cơ quan nhà nước chuyển đổi số xuất sắc			
1.	Hiệu quả thực tiễn và giá trị công	<ul style="list-style-type: none">- Nâng cao hiệu quả hoạt động, năng suất xử lý công việc- Giảm chi phí, tối ưu quy trình vận hành- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp- Tác động xã hội rõ rệt, tạo giá trị công	45%
2.	Mức độ trưởng thành chuyển đổi số	<ul style="list-style-type: none">- Hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số- Xây dựng và khai thác dữ liệu (kết nối, chia sẻ liên thông)- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin- Ứng dụng công nghệ trong quản trị, điều hành	30%
		<ul style="list-style-type: none">- Khả năng triển khai ở quy mô lớn (liên cấp, liên ngành)	

3.	Khả năng nhân rộng và kết nối hệ sinh thái	<ul style="list-style-type: none"> - Kết nối với các nền tảng số quốc gia, bộ, ngành, địa phương - Khả năng chia sẻ, nhân rộng mô hình - Góp phần hình thành hệ sinh thái số 	15%
4.	Tính bền vững và năng lực triển khai	<ul style="list-style-type: none"> - Lộ trình, chiến lược chuyển đổi số rõ ràng - Nguồn lực (nhân lực, tài chính, tổ chức thực hiện) - Khả năng vận hành ổn định, lâu dài - Tính minh bạch, độ tin cậy của hệ thống 	10%
II. Hạng mục 2: Doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp chuyển đổi số xuất sắc			
1.	Hiệu quả thực tiễn và hiệu quả kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng năng suất, doanh thu, lợi nhuận, thị phần - Giảm chi phí, tối ưu vận hành - Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ - Hiệu quả đo lường trước - sau chuyển đổi số (có số liệu cụ thể) - Giá trị mang lại cho khách hàng, đối tác, xã hội 	30%
2.	Mức độ trưởng thành chuyển đổi số	<ul style="list-style-type: none"> - Hạ tầng số, nền tảng số phục vụ hoạt động - Ứng dụng dữ liệu (tạo lập, kết nối, khai thác) - Quản trị, điều hành số (ERP, CRM, vận hành thông minh...) - Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin 	20%
3.	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng công nghệ mới (AI, Big Data, IoT...) - Tính sáng tạo, khác biệt trong mô hình chuyển đổi số - Khả năng giải quyết bài toán thực tiễn của doanh nghiệp/ngành - Mức độ cải tiến so với trước khi chuyển đổi số 	20%


BA
ÁP


4.	Khách hàng, thị trường và truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao trải nghiệm và mức độ hài lòng của khách hàng - Mở rộng thị trường, kênh phân phối nhờ chuyển đổi số - Hiệu quả hoạt động truyền thông, marketing - Mức độ tiếp cận, lan tỏa của sản phẩm/dịch vụ 	15%
5.	Khả năng nhân rộng và hệ sinh thái	<ul style="list-style-type: none"> - Khả năng triển khai ở quy mô lớn - Kết nối với đối tác, nền tảng số, chuỗi giá trị - Khả năng chia sẻ, nhân rộng mô hình - Góp phần hình thành hệ sinh thái số ngành/lĩnh vực 	10%
6.	Tính bền vững và năng lực triển khai	<ul style="list-style-type: none"> - Chiến lược, lộ trình chuyển đổi số rõ ràng - Nguồn lực triển khai (nhân lực, tài chính) - Khả năng duy trì, phát triển lâu dài - Độ tin cậy, ổn định của hệ thống 	5%
III. Hạng mục 3: Sản phẩm, dịch vụ, giải pháp công nghệ số xuất sắc			
1.	Hiệu quả thực tiễn	<ul style="list-style-type: none"> - Hiệu quả kinh tế (doanh thu, năng suất, thị phần) - Hiệu quả vận hành (giảm chi phí, tối ưu quy trình) - Nâng cao chất lượng dịch vụ/sản phẩm - Tác động đến người dùng (người dân, doanh nghiệp) 	40%
2.	Mức độ hoàn thiện của sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Hạ tầng số và nền tảng công nghệ - Dữ liệu và khả năng kết nối, chia sẻ - An toàn, an ninh thông tin - Quản trị, vận hành trên môi trường số 	25%

3.	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng công nghệ mới (AI, Big Data, IoT, Cloud...) - Mức độ làm chủ công nghệ - Tính sáng tạo, khác biệt của giải pháp - Mức độ cải tiến so với các giải pháp cùng loại 	15%
4.	Dữ liệu và hệ sinh thái	<ul style="list-style-type: none"> - Khả năng tạo lập và khai thác dữ liệu - Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống khác - Khả năng tích hợp vào nền tảng số quốc gia, ngành, địa phương - Khả năng hình thành, tham gia hệ sinh thái số 	15%
5.	Khả năng phát triển thị trường, tính bền vững và nhân rộng	<ul style="list-style-type: none"> - Quy mô thị trường, khách hàng - Doanh thu, tăng trưởng sản phẩm/dịch vụ - Khả năng mở rộng, nhân rộng mô hình - Lộ trình phát triển sản phẩm/dịch vụ - Nguồn lực triển khai (nhân lực, tài chính, công nghệ) - Khả năng duy trì, nâng cấp lâu dài 	5%

IV. Hạng mục 4: Sản phẩm, giải pháp chuyển đổi số vì cộng đồng

1.	Hiệu quả thực tiễn và tác động xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Tác động đến cộng đồng (người dân, nhóm yếu thế, vùng khó khăn) - Hiệu quả cải thiện chất lượng cuộc sống - Khả năng tiếp cận, sử dụng của người dùng - Mức độ lan tỏa trong xã hội - Không vì mục đích lợi nhuận, mang lại giá trị xã hội lâu dài 	60%
2.	Mức độ trưởng thành chuyển đổi số	<ul style="list-style-type: none"> - Hạ tầng số và nền tảng triển khai - Dữ liệu và khả năng kết nối, chia sẻ - An toàn, an ninh thông tin - Quản trị, vận hành trên môi trường số 	15%
		<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng công nghệ số (AI, dữ liệu, nền tảng số...) 	

3.	Công nghệ và đổi mới sáng tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Tính sáng tạo trong giải quyết vấn đề xã hội - Mức độ phù hợp với đối tượng thụ hưởng 	15%
4.	Khả năng nhân rộng và hệ sinh thái	<ul style="list-style-type: none"> - Khả năng triển khai trên diện rộng, hình thành hệ sinh thái xã hội số - Kết nối với nền tảng số quốc gia, ngành, địa phương - Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng 	10%
V. Hạng mục 5: Tôn vinh cá nhân			
1.	Hiệu quả đóng góp thực tiễn	<ul style="list-style-type: none"> - Có những đề xuất ý tưởng, sáng kiến, sản phẩm được áp dụng trên thực tế, tạo kết quả chuyển đổi số lớn trong phạm vi ngành, lĩnh vực - Có uy tín cá nhân trong lĩnh vực, tạo sự lan tỏa ngoài phạm vi cơ quan, doanh nghiệp, địa phương - Tác động tích cực đến người dân, doanh nghiệp và xã hội 	40%
2.	Năng lực dẫn dắt chuyển đổi số	<ul style="list-style-type: none"> - Vai trò trong tổ chức triển khai chuyển đổi số - Năng lực xây dựng chiến lược, định hướng - Khả năng tổ chức thực thi - Khả năng huy động nguồn lực - Ảnh hưởng trong tổ chức, ngành, cộng đồng - Khả năng chia sẻ tri thức, kinh nghiệm 	30%
3.	Thúc đẩy ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Thúc đẩy ứng dụng công nghệ mới (AI, dữ liệu lớn...), đưa công nghệ mới vào thực tiễn - Đóng góp vào đổi mới sáng tạo trong tổ chức/ngành - Tư duy đổi mới, dám thử nghiệm 	20%

4.	Tính bền vững và phát triển	<ul style="list-style-type: none"> - Tính liên tục trong đóng góp - Lộ trình phát triển cá nhân gắn với chuyển đổi số - Định hướng đóng góp trong tương lai 	10%
----	------------------------------------	--	------------

* Hồ sơ, tài liệu bảo đảm tính pháp lý.

* Đối với các sản phẩm, dịch vụ kinh doanh có điều kiện, cần có giấy phép, giấy xác nhận hoặc tương đương của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

* Các trường hợp đặc biệt do Ban Thư ký đề xuất sẽ được Hội đồng Bình chọn Chung khảo xem xét, quyết định.

Điều 7. Hồ sơ xét tặng

Hồ sơ của các tổ chức, cá nhân tham dự Chương trình bao gồm:

1. Đơn đăng ký tham gia của tổ chức, cá nhân (theo mẫu);
2. Báo cáo kết quả chuyển đổi số, mô tả sản phẩm, dịch vụ (theo mẫu);
3. Đăng ký kinh doanh, giấy phép, căn cước công dân hoặc tương đương;
4. Báo cáo tài chính của doanh nghiệp năm liền trước;
6. Kết quả kinh doanh/ứng dụng sản phẩm, dịch vụ (khuyến khích);
7. Xác nhận của cơ quan thuế, BHXH, BHYT trong 3 năm (khuyến khích);
8. Báo cáo kết quả đánh giá hoạt động môi trường (khuyến khích);
9. Báo cáo kết quả hoạt động ứng dụng KHCCN, CNTT (khuyến khích);
10. Ý kiến đánh giá, nhận xét của cơ quan quản lý nhà nước địa phương hoặc của tổ chức/cá nhân đề cử; các loại chứng nhận, chứng chỉ về chất lượng sản phẩm (khuyến khích).

* **Riêng với Hạng mục 5:** Đề cử do các tổ chức, cá nhân hoặc Ban Thư ký đề xuất. Báo cáo thành tích do Ban Thư ký và cá nhân được đề cử phối hợp thực hiện.

Điều 8. Quy trình tham gia và xét tặng Giải thưởng

1. Quy trình

a. Bước 1: Nộp hồ sơ



a1. Tổ chức, cá nhân tham gia giải thưởng làm hồ sơ đề nghị xét giải thưởng ứng với từng hạng mục tại Điều 5 và tiêu chí cụ thể tại Điều 6. Hồ sơ được nộp trực tuyến trên website của Chương trình, tại địa chỉ: VDA.COM.VN

a2. Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ làm đầy đủ theo đúng quy định tại Quy chế này, nộp trong thời gian quy định tại Điều 9.

b. Bước 2: Bình chọn sơ tuyển và thẩm định thực tế

b1. Hội đồng Bình chọn sơ tuyển đánh giá các hồ sơ tham dự giải thưởng hợp lệ và căn cứ vào tiêu chí bình chọn (Điều 6) để lựa chọn các sản phẩm, dịch vụ, đơn vị chuyển đổi số xuất sắc nhất đưa vào Vòng bình chọn chung khảo.

b2. Tùy theo điều kiện cụ thể, Hội đồng bình chọn sơ tuyển có thể tổ chức khảo sát các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp, thẩm định thực tế chuyển đổi số tại các tổ chức để thẩm định trong trường hợp thấy cần thiết để xác minh thông tin.

c. Bước 3: Bình chọn chung khảo

Hội đồng bình chọn chung khảo căn cứ vào các tiêu chí bình chọn tại Điều 6 để lựa chọn các hồ sơ đã qua Vòng sơ tuyển.

Trường hợp cần thiết, Hội đồng chung khảo yêu cầu đại diện các tổ chức, cá nhân tham gia Giải thưởng thuyết trình trước Hội đồng. Trường hợp tổ chức, cá nhân khi được Hội đồng bình chọn yêu cầu mà không tham gia thuyết trình coi như từ chối tham dự Giải thưởng.

Tùy theo yêu cầu thực tế, Hội đồng bình chọn chung khảo có thể tổ chức khảo sát các sản phẩm, dịch vụ số, thẩm định thực tế để đánh giá chất lượng sản phẩm, dịch vụ và hiệu quả hoạt động chuyển đổi số tại các tổ chức. Trường hợp tổ chức cá nhân từ chối yêu cầu khảo sát, thẩm định thực tế coi như từ chối tham gia giải thưởng.

2. Hội đồng Bình chọn sơ tuyển và Hội đồng Bình chọn chung khảo

a. Hội đồng Bình chọn sơ tuyển và Hội đồng Bình chọn chung khảo gồm các chuyên gia, các nhà doanh nghiệp, nhà báo uy tín am hiểu sâu về chuyển đổi số, lĩnh vực công nghệ, sản phẩm số... Hội đồng có Chủ tịch, các Ủy viên và Thư ký Hội đồng do Chủ tịch VDCA quyết định thành lập theo đề xuất của Ban Tổ chức.

b. Ứng viên tham gia Chương trình và người thân không được tham gia Hội đồng sơ tuyển và Hội đồng chung khảo.

Điều 9. Thời gian nhận hồ sơ và Lễ trao Giải thưởng

Thời gian phát động, tổ chức sơ tuyển và chung khảo và Lễ trao Giải thưởng do Ban Tổ chức quyết định.

Điều 10. Kinh phí tổ chức Chương trình và các hoạt động chung

1. Kinh phí tổ chức Chương trình Bình chọn và trao tặng Giải thưởng Chuyên đổi số Việt Nam bao gồm các chi phí để tổ chức thực hiện công tác thẩm định, bình chọn, tổ chức Lễ phát động và Lễ trao Giải thưởng Chuyên đổi số Việt Nam; đề quảng bá, tiếp thị chung cho các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp sau khi Giải thưởng được trao tặng và các chi phí liên quan khác.

2. Kinh phí do Ban Tổ chức huy động từ đóng góp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân và các nguồn tài chính hợp pháp khác; Từ nguồn đóng góp của đơn vị được trao giải theo quy định của Ban Tổ chức.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Ban Tổ chức Chương trình chủ trì đề xuất Chủ tịch VDCA phê duyệt Kế hoạch tổ chức Chương trình Bình chọn, trao tặng Giải thưởng hàng năm.

2. Ban Tổ chức Chương trình, Văn phòng VDCA, các đơn vị trực thuộc Hội, các tổ chức, cá nhân đăng ký sản phẩm, dịch vụ, giải pháp tham gia Chương trình Bình chọn và trao tặng Giải thưởng Chuyên đổi số Việt Nam có trách nhiệm phối hợp triển khai tổ chức Chương trình theo đúng quy định của Quy chế này. Tổ chức, cá nhân nếu vi phạm Quy chế này cũng như quy định của Ban Tổ chức Chương trình có thể xem xét loại khỏi Chương trình hoặc bị tước Giải thưởng.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Quy chế, Ban Thư ký báo cáo Ban Thường vụ để xem xét, quyết định.

HỘI TRUYỀN THÔNG SỐ VIỆT NAM

VIET.